

Số 2129 /CV-BVĐKT
V/v mời chào giá mua sắm vật tư y tế

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Các Đơn vị, Nhà cung cấp;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế (chi tiết như phụ lục đính kèm).

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa kính mời các đơn vị kinh doanh, các nhà cung cấp quan tâm, có khả năng thực hiện cung cấp các dịch vụ nêu trên gửi các tài liệu liên quan gồm nội dung sau:

1. Đăng ký kinh doanh, Hồ sơ năng lực, tài liệu chứng minh đủ điều kiện để kinh doanh trang thiết bị y tế theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

2. Báo giá ghi đầy đủ các thông tin: Tên hàng hóa; Model; Hãng sản xuất/nước sản xuất; Hãng/nước chủ sở hữu; Năm sản xuất; Đơn giá; Điều kiện bảo hành; Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật, phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020; Kê khai giá công bố trên cổng <https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/cong-khai-gia> của Bộ Y tế (kèm hình ảnh chụp màn hình để chứng minh). Trong chào giá ghi đầy đủ rõ ràng họ tên, địa chỉ, ký tên đóng dấu khi nộp bản chào giá; Trong bản chào giá phải ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng và hiệu lực của báo giá.

3. Hợp đồng tương tự cung cấp dịch vụ mua sắm vật tư y tế ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).

Nơi nhận: Phòng Vật tư Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa,
Địa chỉ: 181 Hải Thượng Lãn Ông – Phường Đông Vệ - Thành Phố Thanh Hóa.


Thời gian nộp chào giá: trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát hành thư chào giá đăng trên Website của Bệnh viện.

ĐT: 02373950337- 0989128343.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. / *Umm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bv (để đăng tải);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC I
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Công văn số 2129/CT-BKĐKT ngày 15 tháng 12 năm 2022)

STT	Tên vật tư, thiết bị	Phân nhóm (TT14)	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình thông số kỹ thuật
I	VẬT TƯ THAY THẾ CHO MÁY HẤP TIỆT KHUẨN NHIỆT ĐỘ THẤP TUTTNAUE				
1	Tấm gia nhiệt Chất lượng: Mới 100% Sản xuất năm: 2022 trở về sau		Cái	01	
II	MUA VẬT TƯ KIỂM TRA NƯỚC RO TRUNG TÂM THẬN LỌC MÁU				
1	Que thử hàm lượng Clo tổng giải thấp Serim® GUARDIAN™ HiSENSE Ultra 0.1™ Chất lượng: Mới 100% Sản xuất năm: 2022 trở về sau	Nhóm 3	Lọ	05	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây
2	Que thử độ cứng của nước Serim® GUARDIAN™ Chất lượng: Mới 100% Sản xuất năm: 2022 trở về sau	Nhóm 6	Lọ	06	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian nhúng: 1 giây Thời gian đọc kết quả: 10 giây
3	Que thử tồn dư Peroxide Serim® GUARDIAN™ Chất lượng: Mới 100%	Nhóm 3	Lọ	02	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/

	Sản xuất năm: 2022 trở về sau				<p>peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước</p> <p>Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm</p> <p>Không dùng Que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm</p> <p>Thời gian nhúng: 2 giây</p> <p>Thời gian đọc kết quả: 15 giây</p>
4	<p>Que thử nồng độ axit peracetic Serim® GUARDIAN™</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 3	Lọ	06	<p>Dùng để thử “hiệu lực”; “hiệu năng” hoặc nồng độ của axit peracetic trong chất khử khuẩn cơ bản có chứa axit peracetic/hydrogen peroxide được dùng để khử khuẩn quả lọc</p> <p>Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm</p> <p>Thời gian nhúng: 1 giây</p> <p>Thời gian đọc kết quả: 10 giây</p>
III	MUA SẴM CÁC VẬT TƯ THAY THẾ				
1	<p>Cáp SpO2 dùng cho monitor infinium</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 6	Cái	05	Dùng cho người lớn, dạng kẹp, dây dài 3m, đầu kết nối SCN46
2	<p>Cáp SpO2 dùng cho monitor Nihon Kohden</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 6	Cái	10	Dùng cho người lớn; 3m; dạng kẹp; đầu kết nối SCN34
3	<p>Mask thở không xâm nhập</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 6	Cái	10	<p>1. Tấm tựa trán có thể điều chỉnh được giúp phù hợp với nhiều cấu trúc gương mặt khác nhau</p> <p>2. Vành Silicon giúp bệnh nhân thoải mái</p>

					<p>khi đeo mask</p> <p>3. Có lỗ thoát khí đảm bảo an toàn cho bệnh nhân</p> <p>4. Dây đeo mask tiện lợi, dễ sử dụng</p>
4	<p>Bóng đèn cực tím</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 6	Cái	20	<p>Dùng để tiệt tiêu vi khuẩn có hại</p> <p>Kích thước: 90cm</p>
5	<p>Bao đo huyết áp</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 6	Cái	20	<p>- Bao đo loại 1 dây</p> <p>- Chất liệu: Nylon TPU mềm cho loại dùng nhiều lần, chất liệu vải cho loại dùng 1 lần.</p>
6	<p>Cáp điện tim cho máy điện tim</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>	Nhóm 3	Bộ	02	<p>- Lắp đặt cho máy điện tim Nihon Kohden.</p> <p>- Xuất xứ: Nhật Bản</p> <p>- Tính năng kỹ thuật: Theo tiêu chuẩn IEC</p> <p>- Kích thước đầu cáp: 3mm</p>
7	<p>Máy hút ẩm</p> <p>Chất lượng: Mới 100%</p> <p>Sản xuất năm: 2022 trở về sau</p>		Cái	02	<p>Công suất hút ẩm: 16 lít/ ngày (Ở 30°C, 80%)</p> <p>- Giải điều chỉnh độ ẩm: 40% – 70%</p> <p>- Giải nhiệt độ hoạt động: 5 – 35°C</p> <p>- Lưu lượng khí: 135 m³/giờ</p> <p>- Điều khiển: Điện tử có màn hình hiển thị</p> <p>- Công suất điện: 410 W</p> <p>- Nguồn điện: 220V/50Hz 1pha</p> <p>- Dung tích bình chứa: 2.5 lít</p> <p>- Kích thước: 362(rộng) x 220(dày) x 508(cao) mm</p>

(Đính kèm Công văn số 2129/ĐKH-VBĐKT ngày 15 tháng 12 năm 2022)

Các thông tin cơ bản trong bản chào giá:

STT	Tên hàng hóa	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)	Phân nhóm theo thông tư 14	Bảng kê khai giá	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1															
2															
3															
Tổng cộng															

***. Ghi chú:**

- Cột (14): Gửi kèm tài liệu chứng minh.
- Cột (15): Đính kèm ảnh chụp màn hình để chứng minh (có đóng dấu treo của Công ty).